

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Công trình: Đường vào các lò võ và di tích trên địa bàn tỉnh (Giai đoạn 1)

Hạng mục: Nâng cấp đoạn tuyến từ khu di tích tâm linh Linh Phong đến Tân Thanh

Địa điểm: tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường vào các lò võ và di tích trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1535/SGTVT-GT ngày 19/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Đường vào các lò võ và di tích trên địa bàn tỉnh (Giai đoạn 1).

Hạng mục: Nâng cấp đoạn tuyến từ khu di tích tâm linh Linh Phong đến Tân Thanh.

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp III.

3. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

5. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bình Định.

6. Tư vấn lập thiết kế BVTC - Dự toán: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành.

7. Quy mô xây dựng

- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng (TCVN 4054-2005).
- Chiều dài xây dựng đoạn tuyến: $L = 6.675\text{m}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$.

a. Phương án sửa chữa nền, mặt đường: Sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng mặt đường, đồng thời mở rộng các đoạn mặt đường còn nhỏ hẹp $3,5\text{m}$ lên $6,0\text{m}$ để đảm bảo an toàn giao thông, cụ thể như sau:

- Đối với các đoạn mặt đường tận dụng rộng $6,0\text{m}$: Tận dụng hoàn toàn mặt đường BTN cũ, thăm tăng cường lớp BTN C19 dày 04cm .
- Đối với các đoạn mặt đường tận dụng rộng $3,5\text{m}$: Tiến hành đào khuôn đường phần mở rộng hai bên $B_{mr}=1,25\text{m} \times 2$, lu lên tăng cường nền đường, xây dựng lớp bê tông xi măng M250 đá 2×4 dày 20cm bằng cao độ mép mặt đường cũ; sau đó tiến hành thăm bê tông nhựa C19 dày 04cm trên toàn bộ bề rộng mặt đường tận dụng và mặt đường mở rộng.
- Đối với các đoạn mặt đường hư hỏng rộng $3,5\text{m}$: Tiến hành đào bỏ phần mặt đường hư hỏng, sinh lún đồng thời đào khuôn đường phần mở rộng hai bên $B_{mr}=1,25\text{m} \times 2$, lu lên tăng cường nền đường, xây dựng lớp CPĐD loại I dày 20cm , thăm lớp BTN C19 dày 06cm và lớp BTN C19 dày 04cm trên toàn bộ mặt đường.
- Đối với các đoạn mặt đường hư hỏng rộng $6,0\text{m}$: Tiến hành đào bỏ phần mặt đường hư hỏng, sinh lún lu lên tăng cường nền đường, xây dựng lớp CPĐD loại I dày 20cm , sau đó thăm lớp BTN C19 dày 06cm và lớp BTN C19 dày 04cm trên toàn bộ bề rộng mặt đường.

b. Công trình thoát nước: Tận dụng hoàn toàn công trình thoát nước hiện có trên tuyến.

c. Kết cấu nền, mặt đường

- Đối với các đoạn mặt đường rộng $6,0\text{m}$ tận dụng (kết cấu loại 1):
 - + Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa $0,5\text{kg}/\text{m}^2$.
 - + Bù vênh và thăm tăng cường lớp BTN C19 dày 04cm .
- Đối với các đoạn mặt đường rộng $3,5\text{m}$ tận dụng: Bù vênh và thăm lớp BTN C19 dày 04cm trên mặt đường tận dụng (kết cấu loại 1), riêng phần mở rộng hai bên xây dựng với kết cấu như sau (kết cấu loại 2):
 - + Lu tăng cường khuôn đường đạt K98.
 - + Đệm lớp giấy dầu.
 - + Đồ BTXM M250 đá 2×4 dày 20cm .
 - + Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa $0,5\text{kg}/\text{m}^2$.
 - + Thăm lớp BTN C19 dày 04cm .
- Đối với các đoạn mặt đường hư hỏng nặng và mở rộng hai bên (đối với các đoạn mặt đường rộng $3,5\text{m}$): Kết cấu sửa chữa mặt đường hư hỏng và cả phần mở rộng hai bên như sau (kết cấu loại 3):
 - + Lu tăng cường khuôn đường đạt K98.

- + Lớp CPDD loại I dày 20cm.
- + Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m².
- + Lớp BTN C19 dày 06cm.
- + Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m².
- + Thảm lớp BTN C19 dày 04cm.

d. Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Các thiết bị phòng hộ và an toàn giao thông được thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

8. Tiêu chuẩn áp dụng cho hạng mục công trình: Theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

9. Dự toán đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư:	19.235.290.000 đồng
- Chi phí xây dựng :	16.575.802.000 đồng
- Chi phí QLDA :	256.171.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD :	912.530.000 đồng
- Chi phí khác :	1.017.147.000 đồng
- Chi phí dự phòng :	473.640.000 đồng

10. Nguồn vốn: Vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu giai đoạn 2016-2020 theo Chương trình mục tiêu Phát triển hạ tầng du lịch để thực hiện Giai đoạn 1.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2020.

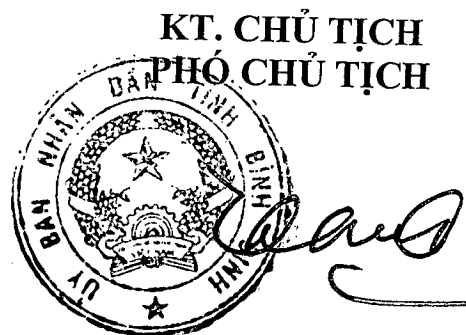
13. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Với nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.12b)



Phan Cao Thắng

